BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH

PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG

QUY TRÌNH

LẤY PHÂN LÀM XÉT NGHIỆM

QTKT – ĐD 0011.01

	Người viết	Người kiểm tra			Người phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Thị Thùy Trang	Lê Thị Lệ Quyên	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Hồ Triết Việt Hùng Nam	Phan Thanh Tâm
Ký tên					
Chức vụ	Nhân viên Phòng Điều dưỡng	Phó trưởng phòng Điều dưỡng	Trưởng phòng QLCL &CTXH	Phó Giám đốc	GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG	**QUY TRÌNH LẤY PHÂN LÀM XÉT NGHIỆM**	Mã số: QTKT- ĐD 0011.01 Ngày ban hành: .../.../2026 Lần ban hành: 01

1. *Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của tài liệu này.*
2. *Nội dung trong tài liệu này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của người đứng đầu đơn vị hoặc bộ phận.*

NƠI NHẬN (Đánh dấu ☑)

☑	Ban Giám đốc	☑	Phòng QLCL&CTXH	☐	
☑	Phòng Điều dưỡng	☑	Các Điều dưỡng trưởng/ Đại diện điều dưỡng	☐	
☑	Phòng KHTH	☐		☐	

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (***tình trạng sửa đổi so với bản trước đó***)

Trang	Hạng mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung hạng mục sửa đổi

1. MỤC ĐÍCH

- Hướng dẫn thực hiện thống nhất quy trình lấy phân làm xét nghiệm cho NB tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng nhằm đảm bảo kỹ thuật chăm sóc được áp dụng đúng quy định.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc và đảm bảo an toàn tối đa cho NB.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng thuộc Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh

3. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

- Điều dưỡng/hộ sinh/kỹ thuật y tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng thuộc Bệnh viện đa khoa Tây Ninh

- Phòng Điều dưỡng và phòng QLCL&CTXH có trách nhiệm giám sát việc thực hiện quy trình.

4. THUẬT NGỮ, TỪ VIẾT TẮT

4.1. Thuật ngữ: Không áp dụng

4.2. Từ viết tắt

- QLCL&CTXH: Quản lý chất lượng và Công tác xã hội
- QTKT: Quy trình kỹ thuật
- NB: Người bệnh
- ĐD: Điều dưỡng
- HS: Hộ sinh

5. ĐẠI CƯƠNG

5.1. Định nghĩa

- Lấy phân làm xét nghiệm là thao tác lấy phân của NB một cách chính xác để làm xét nghiệm, phục vụ cho chẩn đoán và điều trị.

5.2. Nguyên lý:

- Một mẫu phân sẽ được thu thập trong một lọ chuyên dụng để gửi đến phòng xét nghiệm. Các kỹ thuật viên sẽ kiểm tra mẫu phân bằng soi trực tiếp dưới kính hiển vi, hoặc thực hiện các xét nghiệm sinh hoá, vi sinh theo y lệnh.

5.3. Mục đích của kỹ thuật

- Thử nghiệm hoá sinh: tìm máu, sắc tố mật, mỡ trong phân.
- Tìm vi khuẩn và ký sinh trùng đường ruột.

6. CHỈ ĐỊNH

Trong những bệnh về tiêu hoá và những cơ quan liên quan như gan, tuy,….

7. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Không áp dụng

8. THẬN TRỌNG:

- Trong suốt quá trình lấy bệnh phẩm tránh làm nhiễm vùng bên trong ống nghiệm đặc biệt là các loại xét nghiệm cấy tìm vi khuẩn.

- Nếu cần cấy mẫu nghiệm tìm vi khuẩn cần áp dụng kỹ thuật vô khuẩn để cấy phết tránh làm nhiễm tạp khuẩn ngoại vi vào mẫu nghiệm.

- Lấy đủ số lượng theo yêu cầu của phòng xét nghiệm.

- Mẫu nghiệm sau khi lấy xong cần chuyển về phòng xét nghiệm càng sớm càng tốt. Nếu chưa kịp chuyển cần bảo quản mẫu nghiệm theo đúng qui định.

- Mẫu nghiệm khi lấy không được lẫn tạp chất.

- Không để NB lấy mẫu phân trong bồn cầu để làm xét nghiệm.

9. CHUẨN BỊ

9.1. Người thực hiện:

a. Nhân lực trực tiếp: Điều dưỡng/hộ sinh/kỹ thuật y tại khoa.

b. Nhân lực hỗ trợ: Nếu NB là trẻ em thì cần có sự hỗ trợ của người nhà và điều dưỡng/hộ sinh/kỹ thuật y.

9.2. Thuốc: Không áp dụng

9.3. Vật tư:

- Dung dịch sát khuẩn tay 4ml.
- Khay để bệnh phẩm.
- 01 lọ đựng bệnh phẩm.
- 01 khay chữ nhật.
- 01 que lấy phân.
- 01 bô chuyên dụng.
- 01 đôi găng tay sạch.
- 01 miếng lót nilon, giấy vệ sinh.

(Danh mục và số lượng có thể thay đổi trên thực tế thực hiện kỹ thuật tùy thuộc trường hợp cụ thể hoặc theo diễn biến lâm sàng khi thực hiện kỹ thuật).

9.4. Trang thiết bị:

- Xe tiêm

9.5. Người bệnh:

- Giải thích cho NB, người nhà về kỹ thuật trước khi thực hiện: mục đích, các bước tiến hành, biến chứng, nguy cơ có thể xảy ra, tiên lượng...

- Chuẩn bị NB trước khi thực hiện kỹ thuật.

9.6. Hồ sơ bệnh án: Thời gian lấy mẫu, thời gian chuyển mẫu, người lấy mẫu, phiếu chỉ định.

9.7. Thời gian thực hiện kỹ thuật: Khoảng 10 phút.

9.8. Địa điểm thực hiện kỹ thuật: Tại phòng bệnh hoặc theo qui định của khoa.

9.9. Kiểm tra hồ sơ

a. Kiểm tra NB: Thực hiện theo Quy trình nhận diện chính xác NB khi cung cấp các dịch vụ y tế - QTQL-BV 0092.01.

b. Thực hiện bảng kiểm an toàn về phẫu thuật, thủ thuật

Thực hiện bảng kiểm: Giám sát quy trình kỹ thuật lấy phân làm xét nhiệm cho NB.

c. Đặt tư thế NB cho thuận tiện.

Đặt tư thế NB thuận tiện để thực hiện quy trình và phù hợp với tình trạng hiện tại của NB.

10.TIẾN HÀNH QUY TRÌNH KỸ THUẬT

10.1. Các bước thực hiện

Bước	Mô tả
1	Kiểm tra và sắp xếp lại dụng cụ hợp lý
2	Chuẩn bị người bệnh: thông báo và giải thích cho người bệnh và gia đình về kỹ thuật
3	Cho người bệnh đi tiểu và hứng nước tiểu riêng. Nếu cấy vi khuẩn dùng khay quả đậu to tiệt khuẩn và rửa hậu môn.
4	Cho người bệnh đi ngoài vào bô dẹt
5	Dùng que để lấy phân (10 - 15g) ngay giữa bãi phân hoặc chỗ phân có nhầy, máu, mủ, cho vào lọ và đậy kín lại.
6	Nếu xét nghiệm trứng giun kim: lấy que có bông, gạt các chất ở kẽ hậu môn, cho que tăm bông vào lọ và đậy kín nắp.
7	Gửi sớm đến phòng xét nghiệm.
8	Tháo găng, rửa tay, phân loại rác
9	Ghi/nhập hồ sơ: - Ngày, giờ lấy bệnh phẩm - Tính chất, đặc điểm phân. - Sự không thoải mái của người bệnh trong qua trình lấy phân.

10.2. Kết thúc quy trình

- Đánh giá tình trạng NB sau thực hiện kỹ thuật.

+ Quan sát và hỏi xem NB có cảm thấy bất thường không? Có thắc mắc gì cần giải đáp không?

- Hoàn thiện ghi chép hồ sơ bệnh án, lưu hồ sơ.

11.THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN

11.1. Tai biến trong khi thực hiện kỹ thuật:

- NB khó chịu, buồn nôn, chóng mặt

+ Theo dõi: sắc mặt, tri giác, phản ứng khi lấy mẫu.

+ Xử trí: Tạm dừng quy trình; cho NB ngồi nghỉ, đảm bảo thông khí. Động viên, hướng dẫn lại tư thế và cách phối hợp.

- Nguy cơ nhiễm khuẩn chéo:

+ Theo dõi: quan sát nguy cơ lẫn nước tiểu, nước, hoặc tiếp xúc bề mặt không sạch.

+ Xử trí: Dừng thao tác, thay dụng cụ sạch. Lấy lại mẫu đạt yêu cầu.

- Nguy cơ phơi nhiễm cho điều dưỡng/hộ sinh/kỹ thuật y

+ Theo dõi: găng rách, dính phân lên da/quần áo.

+ Xử trí: Rửa ngay bằng xà phòng dưới vòi nước. Sát khuẩn tay – vùng da tiếp xúc.

11.2. Tai biến sau khi thực hiện kỹ thuật:

- Đổ tràn, rò rỉ mẫu

+ Theo dõi: kiểm tra môi trường, dụng cụ chứa mẫu.

+ Xử trí: Dùng dung dịch khử khuẩn theo quy định để thu gom mẫu đổ tràn, rò rỉ. Đóng gói lại mẫu hoặc lấy mẫu mới nếu cần.

11.3. Biến chứng muộn:

- Kích ứng da vùng hậu môn: Gặp ở bệnh nhân tiêu chảy, béo phì hoặc trẻ em khi phải lấy nhiều lần.

+ Xử trí: Vệ sinh nhẹ nhàng; bôi kem bảo vệ da theo y lệnh. Theo dõi dấu hiệu viêm đỏ kéo dài → báo bác sĩ.

- Nguy cơ lây nhiễm do bảo quản – vận chuyển mẫu không đúng

+ Xử trí: Hủy mẫu không đạt theo quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn. Lấy lại mẫu đảm bảo chất lượng.

12. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tài liệu Đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới tập 1 của Bộ Y tế năm 2020.

- Tài liệu đào tạo liên tục kiểm soát nhiễm khuẩn cho điều dưỡng/hộ sinh/kỹ thuật y tuyến cơ sở, Bộ Y tế tháng 8/2012.

- Quyết định số 3023/QĐ-BYT ngày 28/7/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành "Đề cương tài liệu chuyên môn hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh."

13.TÀI LIỆU CÓ LIÊN QUAN

Quy trình nhận diện chính xác NB khi cung cấp các dịch vụ y tế

QTQL-BV 0092.01.

BẢNG KIỂM GIÁM SÁT
QUY TRÌNH LẤY PHÂN LÀM XÉT NGHIỆM

Khoa được giám sát: ..... Ngày giám sát:.....

Tên ĐD, KTV, HS được giám sát:.....

Người/nhóm giám sát:.....

Bước	Nội dung tiến hành	Thực hiện	Không thực hiện	Ghi chú
1	Kiểm tra dụng cụ			
2	Chuẩn bị người bệnh			
3	Cho người bệnh đi tiểu và hứng nước tiểu riêng.			
4	Cho người bệnh đi ngoài vào bô đẹt			
5	Dùng que để lấy phân, cho vào lọ và đậy kín lại			
6	Xét nghiệm trứng giun kim: lấy que có bông, gạt các chất ở kẽ hậu môn, cho que tăm bông vào lọ và đậy kín nắp.			
7	Gửi sớm đến phòng xét nghiệm.			
8	Tháo găng, rửa tay, thu dọn dụng cụ			
9	Ghi/nhập hồ sơ			

Ý kiến của nhóm giám sát:.....

.....

.....

Ý kiến khác (ngoài ý kiến trên):.....

.....

.....

.....

Người/nhóm giám sát **Xác nhận của khoa** **Người thực hiện quy trình**